



TÔNG HỢP KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2026 - ĐỢT CHÍNH THỨC

Nghệ An, ngày 16 tháng 07 năm 2026

Ngành/Nghề: **Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (3 năm)**

Trình độ: **Trung cấp**

Đợt TS: **2026 - đợt 1**

Hình thức: **Chính quy**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Ghi chú
1	TC2026/CT_285	Đặng Hồ Bảo An	Nữ	10/02/2011	Nghệ An		KV2		7.00	6.50	0	0.25	20.25	
2	TC2026/CT_286	Đặng Châu Anh	Nữ	30/8/2011	Nghệ An		KV2		7.50	8.00	0	0.25	23.75	
3	TC2026/CT_287	Hoàng Lê Quỳnh Anh	Nữ	28/11/2011	Nghệ An		KV2		6.00	8.50	0	0.25	23.25	
4	TC2026/CT_288	Nguyễn Thục Anh	Nữ	04/6/2011	Nghệ An		KV2		6.00	6.50	0	0.25	19.25	
5	TC2026/CT_289	Phan Nguyễn Hoài Anh	Nữ	28/4/2011	Nghệ An		KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75	
6	TC2026/CT_291	Vân Trần Diệp Chi	Nữ	23/9/2011	Nghệ An		KV2		6.50	8.00	0	0.25	22.75	
7	TC2026/CT_292	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	Nữ	26/11/2011	Hà Tĩnh		KV2		5.00	6.00	0	0.25	17.25	
8	TC2026/CT_293	Nguyễn Mai Đan	Nữ	27/9/2011	Nghệ An		KV2		8.00	8.50	0	0.25	25.25	
9	TC2026/CT_295	Vân Thị Thủy Hằng	Nữ	08/6/2011	Thành phố Hồ Chí Minh		KV2		6.50	8.00	0	0.25	22.75	
10	TC2026/CT_294	Nguyễn Thị Thái Hà	Nữ	11/8/2011	Nghệ An		KV2		7.00	6.50	0	0.25	20.25	
11	TC2026/CT_296	Lê Thị Huyền	Nữ	21/5/2011	Nghệ An		KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75	
12	TC2026/CT_298	Hoàng Thùy Lâm	Nữ	30/5/2011	Nghệ An		KV2		6.00	7.50	0	0.25	21.25	
13	TC2026/CT_299	Đoàn Bùi An Mai	Nữ	11/5/2010	Nghệ An		KV2		6.50	7.50	0	0.25	21.75	
14	TC2026/CT_300	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	12/7/2011	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25	
15	TC2026/CT_301	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	05/4/2011	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Ghi chú
16	TC2026/CT_303	Phan Minh Ngọc	Nữ	24/3/2011	Nghệ An		KV2		6.50	8.50	0	0.25	23.75	
17	TC2026/CT_304	Lương Đăng Linh Nhi	Nữ	06/11/2011	Nghệ An		KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75	
18	TC2026/CT_305	Phạm Nguyễn Linh Nhi	Nữ	04/9/2011	Nghệ An		KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25	
19	TC2026/CT_306	Trần Thảo Nhi	Nữ	23/6/2011	Nghệ An		KV2		8.00	8.50	0	0.25	25.25	
20	TC2026/CT_307	Nguyễn Lâm Phương	Nữ	12/02/2011	Nghệ An		KV2		6.00	8.00	0	0.25	22.25	
21	TC2026/CT_315	Lê Bảo Quyên	Nữ	26/7/2009	Nghệ An		KV2		8.00	7.50	0	0.25	23.25	
22	TC2026/CT_308	Nguyễn Phúc Viên Thư	Nữ	18/11/2011	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	
23	TC2026/CT_309	Trần Thị Huyền Thương	Nữ	25/6/2009	Nghệ An		KV2		6.50	8.00	0	0.25	22.75	
24	TC2026/CT_310	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	Nữ	04/8/2010	Nghệ An		KV2		6.00	7.00	0	0.25	20.25	
25	TC2026/CT_311	Đinh Thị Thủy Tiên	Nữ	09/3/2009	Nghệ An		KV2		6.50	8.00	0	0.25	22.75	
26	TC2026/CT_312	Nguyễn Kim Tiến	Nữ	14/10/2011	Nghệ An		KV2		6.00	7.00	0	0.25	20.25	
27	TC2026/CT_313	Lê Đăng Kiều Trinh	Nữ	26/12/2011	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25	
28	TC2026/CT_314	Trần Phan Ngọc Tú	Nữ	20/7/2011	Nghệ An		KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75	
29	TC2026/CT_316	Nguyễn Thị Hà Vy	Nữ	20/4/2008	Nghệ An		KV2		6.00	7.50	0	0.25	21.25	
30	TC2026/CT_317	Trần Thảo Vy	Nữ	09/01/2010	Nghệ An		KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75	

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2026